

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TPL21BTS** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02064** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTPL0359	Lê Lộc	Duy	19/05/1986			8	9.0				7.0		7.7
2	21BTPL0360	Khuru Thị Bích	Đào	02/07/2000			8	9.0				7.0		7.7
3	21BTPL0367	Trần Thị Ngọc	Mai	19/04/2003			7	8.0				7.0		7.3
4	21BTPL0368	Quách Văn	Mãng	/ / 1991			8	9.0				7.0		7.7
5	21BTPL0369	Lê Trung	Nam	04/08/1980			8	9.0				7.0		7.7
6	21BTPL0371	Phan Thị Mỹ	Phương	23/10/2002			8	9.0				7.0		7.7
7	21BTPL0375	Nguyễn Thị Lệ	Thu	12/08/1988			8	9.0				7.0		7.7
8	21BTPL0379	Lê Phước	Trung	15/10/1984			8	9.0				7.5		8.0
9	21BTPL0380	Lê Văn	Tuấn	24/04/1986			8	9.0				7.0		7.7
10	21BTPL0575	Đặng Thị	Út	19/09/1988			8	9.0				7.0		7.7
11	21BTPL0582	Võ Thị	Duyên	29/07/1997			8	9.0				8.5		8.6
12	21BTPL0587	Nguyễn Văn	Điền	07/03/1988			8	9.0				7.0		7.7
13	21BTPL0588	Nguyễn Thanh	Hải	01/01/1968			7	8.0				6.5		7.0

Châu Đốc, ngày 9 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Võ Văn Mai